

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày: 29-8-2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hà.
2. Ông Nguyễn Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2016/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Xuân Th, sinh 1960.
Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông K’ B.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Ông Th có mặt, Ông K’ B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Xuân Th trình bày:

Từ năm 2007 ông với ông K’ B có mua bán gạo và mua cà phê. Đến ngày 25-02-2009 hai bên đối chiếu nợ theo đó ông K’ B nợ ông 30kg cà phê nhân Robusta và hai bao gạo trị giá 610.000 đồng theo thỏa thuận ông K’ B chịu lãi suất 2% /tháng và thỏa thuận miệng khi nào yêu cầu thì ông K’ B sẽ trả cho ông tuy nhiên hàng năm ông đã đòi nhiều lần nhưng ông K’ B không trả cho ông.

Nay ông yêu cầu K' B trả cho ông 30kg cà phê nhân robusta và số tiền hai bao gạo là 610.000 đồng cùng tiền lãi tính từ ngày 20-12-2007 đến nay là 116 tháng theo mức lãi 0,75%/ tháng là 530.000đ.

Về tài liệu chứng cứ chứng minh giấy viết tay anh K' B ký nhận.

Theo lời khai của ông K' B trình bày:

Công nhận từ năm 2007 có nợ của ông Th hai bao gạo trị giá 610.000 đồng là đúng ngoài ra không nợ khoản nào khác, ông không nợ ông Th 30kg cà phê nhân Robusta. Do có mâu thuẫn trong việc làm ăn nên ông không đồng ý trả ông Th số nợ hai bao gạo trị giá 610.000 đồng.

Về tài liệu chứng cứ chứng minh giấy viết tay ông Th nộp thì công nhận ông có ký tên K' B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 428, Điều 431, Điều 438 của Bộ luật dân sự 2005 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th .

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự. Do yêu cầu của ông Th được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Ông K' B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông K' B vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Xuân Th xác định có bán gạo và mua cà phê nhân của ông K' B nhưng không thanh toán. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Th với ông K' B là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu: Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện đến ngày 25-02-2009 giữa ông Th và ông K' B có mua bán gạo và cà phê với nhau, không thỏa thuận thời hạn trả và hàng năm ông Th có yêu cầu ông K' B thanh toán. Ngày 20-4-2015 ông Th khởi kiện nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 184 BLTTDS xác định yêu cầu ông Th còn trong thời hiệu.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo lời khai, lời trình của các đương sự, ông K' B thừa nhận chỉ nợ ông Nguyễn Xuân Th hai bao gạo trị giá là 610.000 đồng, không nợ 30 kg cà phê nhân robusta. Tuy nhiên ông K' B thừa nhận có ký tên K' B vào tài liệu chứng cứ ghi ngày 22-6-2007 do ông Th cung cấp. Theo tài liệu

chứng cứ nêu trên (bút lục 11) tính từ trên xuống tại các dòng thứ 4, 5, 6 thể hiện nội dung ông K' B ký nhận nợ 30 kg cà phê nhân và hai bao gạo trị giá 610.000 đồng. Như vậy việc ông K' B nợ ông Th 30 kg cà phê nhân và hai bao gạo trị giá 610.000 đồng là phù hợp với lời khai của ông Th và tài liệu chứng cứ ông Th giao nộp cho Tòa án nên có cơ sở xác định đúng sự thật.

[5] Về yêu cầu tiền lãi của ông Nguyễn Xuân Th đối với số tiền nợ hai bao gạo trị giá 610.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20-12-2007 đến nay là 116 tháng với mức lãi 0,75%/ tháng thành tiền là 530.000 đồng. Do ông K' B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ khoản 2 Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì yêu cầu tiền lãi của ông Th là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận buộc ông K' B trả tiền lãi cho ông Th là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên khẳng định ông Nguyễn Xuân Th khởi kiện là có căn cứ, ông K' B đã vi phạm nghĩa vụ, có lỗi chậm thanh toán, cần áp dụng Điều 428, Điều 431, Điều 438 buộc ông K' B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân Th số tiền là 610.000đ, tiền lãi là 530.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.140.000 đồng và 30 cà phê nhân robusta là có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Th được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Ông Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0004178 ngày 01-12-2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông K' B chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng các Điều 428; Điều 431, Điều 438 của Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Th buộc ông K' B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân Th số tiền gốc 1.140.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) và 30 kg (Ba mươi kilogam) cà phê nhân khô Robusta.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Xuân Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0004178 ngày 01-12-2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Ông K'B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn